TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 67/2025/HS-ST Ngày 25-8-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Thông báo số 01/TB.TA ngày 14/8/2025 về việc dời thời gian mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 28/02/1998 tại Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang). Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã V, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang). Nơi cư trú: Ấp Đ, đặc khu P, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ: Ấp Đ, xã B, thành phố P, tỉnh Kiên Giang). Số CCCD: 091098xxxxxx. Nghề nghiệp: Thợ lặn đánh bắt cá. Trình độc học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1978. Vợ, con: Không. Tiền án: Ngày 26/6/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2021, chưa chấp hành xong về án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 15/3/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị Ái Th, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, tỉnh An Giang.

2. Anh Đặng Đức T, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Th, phường T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lê Oai Ph, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp Th, phường T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí Th, Lê Oai Ph và Phạm Văn Đ là những đối tượng từng có tiền án, tiền sự, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2023 đến ngày 12/02/2023, Phạm Văn Đ cùng với Nguyễn Chí Th và Lê Oai Ph đã thực 02 vụ án cướp giật tài sản trên các địa bàn huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 01/02/2023 khi Lê Oai Ph đang ở nhà tại Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô Exciter Yamaha biển số 68M1-224.82 đến rủ Phong đi cướp giật tài sản, Phong đồng ý nên Đ điều khiển xe mô tô chở Phong đi trên đường theo hướng Chợ Thứ 11 đến Khu dân cư Trần Yên thuộc khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để xem có người nào có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đang điều khiển xe đi trên đường, Đ phát hiện chị Trần Thị Ái Th đang điều khiển xe mô tô Honda SH mode biển số 68M1-213.10 đi trên đường, trên cổ có đeo sợi dây chuyền màu vàng, nên Đ điều khiển xe áp sát bên trái xe chị Th, Phong ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị Th làm sợi dây chuyền bị đứt ra, chị Th dùng tay giữ lại được sợi dây chuyền, còn mặt dây chuyền rơi xuống đất. Thấy vậy, Đ điều khiển xe quay lại để Phong ngồi sau nhảy xuống xe nhặt mặt dây chuyền rồi Đ điều khiển xe mô tô chở Phong tẩu.

Sau khi cướp giật được mặt dây chuyền của chị Th, Đ và Phong mang mặt dây chuyền đến Chợ thuộc huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (không nhớ tên) bán được số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), Đ lấy số tiền 7.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.000.000 đồng đưa cho Phong.

Bản kết luận định giá số: 14/KL-HĐĐG ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng của UBND huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 dây chuyền vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 1,5 lượng có trị giá 46.500.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, có đính hột màu trắng (Đã trừ hột), có trọng lượng 05 chỉ, có trị giá 15.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng).

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 12/02/2023, khi Nguyễn Chí Th đang ở nhà tại ấp Th, xã T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô Exciter Yamaha biển số 84B1-620.67 (Do Đ gắn biển số khác) rủ Thắng đi cướp giật tài sản, Thắng đồng ý. Sau đó, Đ đưa xe mô tô cho Thắng điều khiển chở Đ đi từ xã Tam Phước đến Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom rồi đi ra hướng Quốc lô 1A. Khi đến ấp Trà Cổ xã Bình

Minh, huyện Trảng Bom, Đ phát hiện anh Đặng Đức T đang điều khiển xe mô tô chở theo 02 cháu nhỏ lưu thông hướng ngược lại, trên cổ anh Phúc có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng, nên Đ nói Thắng điều khiển cho xe quay lại để cướp giật tài sản, Thắng điều khiển xe mô tô chạy theo xe mô tô của anh T khoảng 300 mét đi vào đường số 22, thấy đường vắng người Thắng điều khiển cho xe tăng ga áp sát bên trái xe của anh T, còn Đ ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ của anh T, nhưng xe mô tô do Thắng điều khiển bị mất thăng bằng nên bị ngã xuống đường, Thắng dựng xe lên bỏ chạy được một đoạn thì thấy Đ đang bị người dân vây bắt và Đ dùng bình xịt hơi cay (màu xanh) xịt vào những người dân đang vây bắt để chống trả, nên Thắng điều khiển xe mô tô quay lại chở Đ tẩu thoát, thì bị người dân bắt giữ Thắng, còn Đ bỏ chạy thoát.

Sau khi Đ cướp giật sợi dây chuyền của anh T, thì xe mô tô của Thắng chở Đ bị ngã xuống đường, nên anh T cùng với người dân giằng co với Đ lấy lại được sợi dây chuyền đã bị Đ giật trước đó.

Bản kết luận định giá số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng của UBND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 10 chỉ, 00 phân, 01 ly, có trị giá 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu dây xoắn, thu giữ của chị Trần Thị Ái Th;

+ 01 sợi dây chuyền màu vàng bị đứt của anh Đặng Đức T; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, có gắn biển số 84B1-620.67, số khung: RLCUG061HY418795; Số máy: G3D4E438706 (Thu giữ tại hiện trường).

Tại bản Cáo trạng số 201/CT-VKS-TB ngày 30/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố Phạm Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Phạm Văn Đ từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter Yamaha, có số khung: RLCUG061HY418795; Số máy: G3D4E438706 thu giữ tại hiện trường vụ cướp giật xảy ra ngày 12/02/2023 tại ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh, số khung và số máy thì xác định đây là xe mô tô do Phạm Văn Đ đứng tên chủ sở hữu và có biển số xe là 68M1-224.82. Bị can Phạm Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công đối với xe mô tô nói trên.

+ Đối với 01 biển số 84B1-620.67 được gắn trên xe mô tô Exciter do Phạm Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua tra cứu xác định biển số xe này

là của anh Thạch Ngọc H, có địa chỉ tại khu phố 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hiện anh Thạch Ngọc H không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

Ngoài ra, các vật chứng khác của vụ án, được xử lý tại Bản án số: 292/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Về dân sự:

+ Chị Trần Thị Ái Th không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường, nên không xem xét.

+ Anh Đặng Đức T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đối với sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên toà: Xét thấy, bị hại, người làm chứng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[**3**] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ vụ án. Qua đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2023 đến ngày 12/02/2023 Phạm Văn Đ đã sử dụng xe mô tô, bình xịt hơi cay để thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản của người dân, trên nhiều địa bàn khác nhau, với tổng trị giá tài sản cướp giật được là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Cụ thể: Phạm Văn Đ đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản tại khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang của chị Trần Thị Ái Th 01 sợi dây chuyền có trị giá 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) và 01 vụ cướp giật tài sản tại ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của anh Đặng Đức T 01 sợi dây chuyền có trị giá 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Hành vi nêu trên của Phạm Văn Đ đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của bị cáo; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về vai trò của bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Phạm Văn Đ là người khởi xướng, bàn bạc rủ rê, hành động tích cực có vai trò chính. Hành vi của Lê Oai Ph và Nguyễn Chí Th đã được xét xử tại Bản án số:

292/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[4.2] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter Yamaha, có số khung: RLCUG061HY418795; Số máy: G3D4E438706. Qua xác minh, số khung và số máy thì xác định đây là xe mô tô do Phạm Văn Đ đứng tên chủ sở hữu và có biển số xe là 68M1-224.82. Bị cáo Phạm Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[5.2] Đối với 01 biển số 84B1-620.67 được gắn trên xe mô tô Exciter do Phạm Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua tra cứu xác định biển số xe này là của anh Thạch Ngọc H, có địa chỉ tại khu phố 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hiện anh Thạch Ngọc H không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát Điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định

Các vật chứng khác của vụ án, được xử lý tại Bản án số: 292/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[6] Về dân sự:

[6.1] Chị Trần Thị Ái Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

[6.2] Anh Đặng Đức T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter Yamaha (không có biển số), có số khung: RLCUG061HY418795; Số máy: G3D4E438706.

Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai) theo Quyết định chuyển vật chứng số 147/QĐ-VKS-TB ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh Đồng Nai.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo Phạm Văn Đ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Trần Thị Ái Th và anh Đặng Đức T được quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDKV3-Đồng Nai.
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND và Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06- Công an tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh

Mẫu 27-HS